

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08/12/2022

V/v: "Tranh chấp ly hôn, con chung"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tào Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tài Em.

2. Ông Liêu Tài Ngoánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 370/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2022/QĐXX- ST ngày 22 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Thị Bích Th, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn LS, xã NS, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa

- Bị đơn: Phùng Văn B, sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp Vĩnh L, xã Vĩnh Th, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Th và anh B có đơn xin vắng mặt tại Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn là Lê Thị Bích Th trình bày: chị với anh B xây dựng hôn nhân vào năm 2020, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống vợ chồng có con chung 01 người con chung tên: Phùng Ngọc Thiên A, sinh ngày 26/2/2021, hiện đang ở với chị Th; về tài sản chung, nợ chung không có. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng sống không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã nhau và đã sống ly thân với nhau từ năm 2021 cho đến nay. Nay xét thấy, tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục nữa, vì vậy chị yêu cầu ly hôn với anh Phùng Văn B và được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng. Ngoài ra, chị không còn ý kiến gì thêm.

Bị đơn anh Phùng Văn B trình bày: Qua trình bày của chị Lê Thị Bích Th về hôn nhân, con chung cũng như tài sản chung và nợ chung là đúng. Nay anh Bảo đồng ý ly hôn với chị Th và giao con cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Ngoài ra, anh không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đủ điều kiện xét xử.

Về nội dung đề xuất: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Bích Th và anh Phùng Văn B.

- Về con chung: Giao cháu Phùng Ngọc Thiên A, sinh ngày 26/2/2021 cho chị Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Th không yêu cầu. Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Bích Th phải chịu 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn chị Lê Thị Bích Th, địa chỉ Thôn LS, xã NS, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa và bị đơn là anh Phùng Văn B, địa chỉ ấp Vĩnh L, xã VT, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa, chị Th và anh B vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, chị Th và anh B có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bích Th và anh Phùng Văn B xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa chị Th và anh B là hợp pháp được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn do trong quá trình chung sống chị Th và anh B sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay và trong thời gian sống ly thân vợ chồng chị cũng có liên lạc để hàn gắn nhưng vẫn không được. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện; vợ chồng phải biết, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình phát triển. Tuy nhiên, trong quá

trình chung sống vợ chồng chị Th không biết tôn trọng nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc mà cãi vã nhau và hiện tại chị Th và anh B không còn chung sống với nhau; điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh B đã có xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình làm việc, chị Th và anh B tự nguyện chấm dứt quan hệ hôn nhân nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Th và anh B.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị Bích Th và anh Phùng Văn B xác định có 01 người con chung: Phùng Ngọc Thiên A, sinh ngày 26/2/2021 đang sống cùng với chị Th. Khi ly hôn, chị Th cũng có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con, anh B cũng đồng ý cho chị Th tiếp tục nuôi con, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị Th và anh B tiếp tục giao cháu An cho chị Th trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th và anh B xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị Bích Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Bích Th và anh Phùng Văn B.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Phùng Ngọc Thiên A, sinh ngày 26/2/2021 cho chị Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Bích Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Thủy đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003394 ngày 04/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4. Án xử sơ thẩm công khai, các đương vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- UBND nơi đăng ký;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tào Ngọc Phượng